

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/DS-ST
Ngày: 30.9.2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
cung ứng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hữu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xoa
Ông Nguyễn Xuân Tùng
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30.9.2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2024/TLST-DS ngày 02/5/2024 về “Tranh chấp hợp đồng cung ứng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-DS ngày 22/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2024/QĐST-DS ngày 13/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**. Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Bích T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Sông Hàn (Theo Giấy ủy quyền số 471/2023/GUQ-CNSH ngày 28/12/2023); ông Trần Triệu K, chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Sông Hàn (Theo Giấy ủy quyền số 472/2023/GUQ-CNSH ngày 29/12/2023). Cùng địa chỉ: Số 240 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Ông K có mặt.

- Bị đơn: **Bà Đinh Thị Quỳnh H**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ thường trú: 580 T, Tổ 38, Phường H, Quận H, TP. Đà Nẵng. Bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11 tháng 06 năm 2021, bà Đinh Thị Quỳnh H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Signature số 455376-2906 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau đó bà H yêu cầu nâng hạn mức lên 700.000.000 đồng, căn cứ thu nhập của bà H, ngày 08/09/2022 Ngân hàng đã nâng hạn mức lên 700.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 672.295.812 đồng. Lãi suất áp dụng 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn), kể từ ngày 01/11/2022 lãi suất 2,48%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 682.994.955 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 30/09/2024, bà Đinh Thị Quỳnh H còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc 687.158 đồng, nợ lãi quá hạn: 111.750, tổng cộng 798.908 (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm linh tám) đồng.

Ngày 30 tháng 06 năm 2022 bà Đinh Thị Quỳnh H có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Infinite số 466243-9230 với hạn mức sử dụng là 250.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau đó bà H yêu cầu nâng hạn mức lên 700.000.000 đồng, căn cứ thu nhập của bà H ngày 08/09/2022 Ngân hàng đã nâng Hạn mức lên 700.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 2.046.481.667 đồng. Lãi suất áp dụng 2,4%/tháng (lãi suất trong hạn), kể từ ngày 01/11/2022 lãi suất 2,48%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Sacombank

quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 1.807.1490631 đồng. Tính đến ngày 30/09/2024, bà Đinh Thị Quỳnh H còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 318.542.697 đồng, nợ lãi quá hạn: 62.459.138 đồng, tổng cộng : 381.001.835 (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, không trăm lẻ một ngàn, tám trăm ba mươi lăm) đồng.

Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay số 211251-1820 (dựa trên HM thẻ được cấp). Ngày 28/08/2022 sau khi được cấp tín dụng bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 600,000,000 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất áp dụng 2,6%/tháng (lãi suất trong hạn), kể từ ngày 01/11/2022 lãi suất 2,36%/tháng (lãi suất trong hạn) và được Sacombank quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 429.000.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 30/09/2024, bà Đinh Thị Quỳnh H còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc 244.290.000 đồng, nợ lãi: 45.239.364 đồng, tổng cộng: 289.529.364 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi tư)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị Quỳnh H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/09/2024 là 671,330,107 (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi một triệu, ba trăm ba mươi nghìn, một trăm linh bảy) đồng trong đó nợ gốc là 563.519.855 đồng, nợ lãi là 107.810.252 đồng.

Bà Đinh Thị Quỳnh H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không gửi văn bản phản hồi, vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30.9.2024 là 671.330.107 đồng trong đó nợ gốc là 563.519.855 đồng, nợ lãi là 107.810.252 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP S (viết tắt là Ngân hàng) khởi kiện bà Đinh Thị Quỳnh H (viết tắt là bị đơn) phải trả tiền gốc và lãi theo các Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn có địa chỉ tại quận H, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]: Căn cứ vào tài liệu do Ngân hàng cung cấp, có căn cứ xác định Ngân hàng đã cho bị đơn vay vốn theo hình thức ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng cụ thể như sau:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 11.6.2022, loại thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Signature số thẻ 455376-2906, hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, ngày 08/09/2022 Ngân hàng đã nâng hạn mức lên 700.000.000 đồng.

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 23.6.2022, thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Infinite số thẻ 466243-9230, hạn mức sử dụng là 250.000.000 đồng, ngày 08/09/2022 Ngân hàng đã nâng hạn mức lên 700.000.000 đồng.

Ngoài ra ngân hàng còn cho bà Đinh Thị Quỳnh H vay tiêu dùng (dựa trên hạn mức tín dụng được cấp) VTD SacombankPay số thẻ 211251-1820.

Quá trình sử dụng các thẻ tín dụng nêu trên, đối với thẻ VS payWave Cre Signature số thẻ 455376-2906, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 672.295.812 đồng. Đến kỳ sao kê ngày 15.6.2024 bị đơn đã thanh toán được 682.994.955 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán tính đến ngày 30/09/2024, tiền gốc là 687.158 đồng, nợ lãi quá hạn: 111.750, tổng cộng 798.908 (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm linh tám) đồng.

Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Infinite số thẻ 466243-9230, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 2.046.481.667 đồng. Tính đến kỳ sao kê ngày 25.4.2024, bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 1.807.149.0631 đồng. Số tiền gốc còn nợ lại là 318.542.697 tiền gốc, nợ lãi quá hạn: 62.459.138 đồng, tổng cộng: 381.001.835 (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, không trăm lẻ một nghìn, tám trăm ba mươi lăm) đồng.

Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay số thẻ 211251-1820, ngày 28/08/2022 sau khi được cấp tín dụng bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 600,000,000 đồng. Tính đến kỳ sao kê ngày 25.4.2024, bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 429.000.000 đồng, còn nợ lại: 244.290.000 đồng tiền gốc, tiền lãi : 45.239.364 đồng, tổng cộng: 289.529.364 (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi tư) đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi còn nợ của 03 khoản vay tính đến ngày 30.9.2023: thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Signature số 455376-2906, thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Infinite số 466243-9230 và khoản vay tiêu dùng VTD SacombankPay số thẻ 211251-1820 là 671.330.107 đồng.

[2.2] Xét thấy: Bà Đinh Thị Quỳnh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng theo quy định tại Điều 18 và Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đinh Thị Quỳnh H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30.9.2024 là 671.330.107 đồng trong đó nợ gốc là 563.519.855 đồng, nợ lãi là 107.810.252 đồng.

Bà Đinh Thị Quỳnh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí :

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng cung ứng sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng” của Ngân hàng TMCP S đối với bà Đinh Thị Quỳnh H.

Tuyên xử :

1. Buộc bà Nguyễn Thị Quỳnh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30.9.2024 là 671.330.107 (Sáu trăm bảy mươi một triệu, ba trăm ba mươi nghìn, một trăm lẻ bảy) đồng trong đó: nợ gốc 563.519.855 đồng, nợ lãi: 107.810.252 đồng.

Kể từ ngày 01.10.2024, bà Đinh Thị Quỳnh H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S các khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký ngày 11.6.2022 và ngày 23.6.2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Bà Đinh Thị Quỳnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.853.204 (Ba mươi triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm lẻ tư) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 14.008.631 đồng theo biên lai thu số 0226 ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

